**HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ – HỒI 14**

**- Ngô Gia Văn Phái -**

**==========&=========**

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN**  **ĐỀ** | **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| **A** | **KIẾN THỨC CƠ BẢN**  **Kiến thức chung**  **Kiến thức trọng tâm** | **2-10** |
| **B** | **ĐỀ THAM KHẢO, LUYỆN THI HSG** |  |
| **ĐỀ 1** | **Đọc đoạn văn**  *“- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!”*  (Hoàng Lê nhất thống chí – Hồi thứ mười bốn – Ngô gia văn phái, Ngữ văn 9, Tập một, NXB GD. H. 2009. tr 66)  Có ý kiến nhận xét: ***Đọc lời dụ tướng sĩ của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ, ta nghe như âm vang của Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi).***  Em hãy phân tích lời dụ tướng sĩ của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ và làm sáng tỏ nhận xét trên. | **10** |
| **ĐỀ 2** | Cảm nhận vẻ đẹp người anh hùng qua Hồi thứ 14 (trích Hoàng Lê nhất thống chí) của Ngô Gia Văn Phái và đoạn trích Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu. | **15** |

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Kiến thức chung**

**1. Tác giả**

- Ngô gia văn phái là một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì, ở làng Tả Thanh Oai, Hà Nội.

- Hai tác giả chính:

+ Ngô Thì Chí (1753-1788), em ruột Ngô Thì Nhậm, làm quan dưới thời Lê Chiêu Thống, tuyệt đối trung thành với nhà Lê, từng chạy theo Lê Chiêu Tống khi Nguyễn Huệ sai Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt Nguyễn Hữu Chỉnh.Dâng “Trung hưng sách” bàn kế khôi phục nhà Lê.Sau đó, được Lê Chiêu Thống cử đi Lạng Sơn chiêu tập những kẻ lưu vong lập nghĩa binh chống lại Tây Sơn. Trên đường đi, ông bị bệnh mất tại Bắc Ninh.Nhiều tài liệu nói, ông viết 7 hồi đầu của tác phẩm.

+ Ngô Thì Du (1772-1840) anh em chú bác ruột với Ngô Thì Chí,học giỏi nhưng không đỗ đạt. Dưới triều Tây Sơn, ông sống ẩn ở Hà Nam.Thời nhà Nguyễn ông làm quan đến năm 1827 thì về nghỉ. Ông là tác giả của 7 hồi tiếp theo.

- Ba hồi cuối có thể do 1 người khác viết đầu thời Nguyễn.

**2. Tác phẩm**

**a.Thể loại:** "Chí" là thể văn ghi chép sự vật, sự việc.

- Trong văn học Việt Nam thời trung đại, "Hoàng lê nhất thống chí" là một tác phẩm văn xuôi chữ Hán có quy mô lớn nhất và đạt được những thành công xuất sắc cả về nội dung cũng như nghệ thuật.

- Với nội dung viết về những sự kiện lịch sử diễn ra trong khoảng ba mươi năm cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX (cuối Lê đầu Nguyễn),tác phẩm chịu ảnh hưởng lối viết tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc cũng như quan niệm văn sử bất phân - nét đặc thù của văn học trung đại Việt Nam.

- Nếu xét về tính chân thực lịch sử, tác phẩm có thể được xếp vào loại kí sự lịch sử. Nhưng xét về hình thức kết cấu, nghệ thuật khắc họa nhân vật, cách miêu tả, tự sự... thì tác phẩm lại mang đậm chất tiểu thuyết. Có lẽ vì thế mà "Hoàng Lê nhất thống chí" được xếp vào loại tiểu thuyết lịch sử.

**b. Xuất xứ đoạn trích:** Tác phẩm gồm có tất cả 17 hồi, trên đây trích phần lớn hồi thứ mười bốn, viết về sự kiện vua Quang Trung đại phá quân Thanh.

**c. Ý nghĩa nhan đề tác phẩm:**

- Là cuốn tiểu thuyết ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê.

- Một sự mâu thuẫn: Nhan đề mang ý nghĩa ca ngợi nhà Lê, nhưng nội dung tác phẩm lại vạch rõ sự thối nát, mục ruỗng của triều đình nhà Lê và ca ngợi người anh hùng áo vải Tây Sơn - Nguyễn Huệ.

**d. Bố cục: 3 đoạn**

+ Đoạn 1: (từ đầu đến “hôm ấy nhằm vào ngày 25 tháng chạp năm Mậu Thân (1788)): Được tin báo quân Thanh chiếm Thăng Long, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế và thân chinh cầm quân dẹp giặc.

+ Đoạn 2 (tiếp đến “rồi kéo vào thành”): Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.

+ Đoạn 3: Đoạn còn lại : Sự đại bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

**3. Tóm tắt hồi thứ 14:**

- Nguyễn Huệ nghe tin quân Thanh đến Thăng Long giận lắm liền họp các tướng sĩ định thân chinh cầm quân đi ngay. Tướng sĩ xin Bắc Bình Vương lên ngôi để làm yên lòng người.Nguyễn Huệ cho đắp đàn trên núi tế cáo trời đất lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung. Ngày 25 tháng Chạp năm Mậu Thân hạ lệnh xuất quân.

- Đến Nghệ An, Quang Trung cho tuyển thêm hơn 1 vạn lính mở cuộc duyệt binh.Đến Tam Điệp mở tiệc khao quân, chia quân sĩ làm 5 đạo. Đúng tối 30 tết lập tức lên đường.

- Trên đường tiến quân ra Bắc, những toán quân Thanh do thám bị bắt sống. Ngày 03 tháng giêng năm Kỉ Dậu, đồn Hà Hồi bị hạ. Mờ sáng ngày 05 tiến đánh đồn Ngọc Hồi. Quân Thanh đại bại. Thái thú Sầm Nghi Đống thắt cổ tự vẫn. Tôn Sĩ Nghị hoảng hốt cuống cuồng chạy mất mật. Quân Thanh tranh nhau qua cầu tháo chạy rơi xuống nước nhiều không kể xiết. Vua tôi Lê Chiêu Thống dìu dắt nhau chạy trốn sang đất Bắc.

**II. Kiến thức trọng tâm**

**1. Hình tượng người anh hùng Nguyễn Huệ:**

**a. Là người có lòng yêu nước nồng nàn, có lòng tự hào dân tộc sâu sắc, tiếp nối truyền thống cha ông**

- Nghe giặc chiếm đóng Thăng Long định thân chinh cầm quân đi ngay.

- Tinh thần dân tộc của Quang Trung thể hiện rất rõ trong lời phủ dụ các tướng sĩ trước khi lên đường ra Bắc “Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống ta, bụng dạ ắt khác”và “Đời Hán có Trưng Nữ Vương, Đời tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê đại Hành ….Các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc”

=> Lời phủ dụ mang âm hưởng của Nam quốc sơ hà, Hịch tướng sĩ, Bình ngô đại cáo, nó mang tâm hồn dân tộc và khí phách anh hùng của các bậc tiền bối.

**b. Con người hành động, tính cách mạnh mẽ, quyết đoán:**

\* Trong mọi tình huống, Nguyễn Huệ luôn thể hiện là con người hành động với tính cách mạnh mẽ, quyết đoán. Ông luôn xông xáo, giải quyết nhanh gọn và có chủ đích. Điều đó thể hiện qua từng thái độ, từng hành động của nhân vật:

- Nhận được tin giặc chiếm Thăng Long thì “giận lắm”,”định thân chinh cầm quân đi ngay”.

- Chỉ trong vòng hơn một tháng, Nguyễn Huệ đã làm rất nhiều việc lớn:

+ Tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế để “chính vị hiệu”,”giữ lấy lòng người”.

+ Tự mình “đốc suất đạo binh” ra Bắc.

+ Tìm gặp người cống sĩ ở huyện La Sơn là Nguyễn Thiếp để hỏi kế sách.

+ Tuyển mộ quân sĩ và “mở cuộc duyệt binh lớn” ở Nghệ An, phủ dụ tướng sĩ.

+ Định ra kế hoạch hành quân, tiến đánh, đối phó với quân Thanh sau khi chiến thắng.

**c. Con người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén trước thời cuộc:**

- Sáng suốt trong việc phân tích tình hình thời cuộc, thế tương quan giữa ta và địch. Trong lời phủ dụ quân sĩ ở Nghệ An:

+ Nguyễn Huệ đã khẳng định chủ quyền của dân tộc: “đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng” và lên án hành động xâm lăng phi nghĩa, trái đạo trời của quân Thanh, nêu bật dã tâm của chúng “bụng dạ ắt khác…cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải”.

+ Nhắc lại truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

+ Kêu gọi quân lính đồng tâm hiệp lực, ra kỉ luật nghiêm.

=> Lời phủ dụ có thể xem như một bài hịch ngắn gọn mà ý tứ phong phú, sâu xa, nó tác động, kích thích lòng yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc.

- Sáng suốt trong việc xét đoán và dùng người: Thể hiện qua cách xử trí vừa có lí vừa có tình với các tướng sĩ tại Tam Điệp. Ông rất hiểu tướng sĩ, hiểu tường tận năng lực của bề tôi, khen chê đúng người đúng việc.

**d. Con người có ý chí quyết chiến quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng:**

- Mới khởi binh, chưa lấy được tấc đất nào, vậy mà Quang Trung đã tuyên bố chắc nịch “phương lược tiến đánh đã có sẵn”, “Chẳng qua mươi ngay có thể đuổi được người Thanh”.

- Biết trước kẻ thù “lớn gấp mười nước mình”, bị thua một trận “ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù” khiến việc binh đao không bao giờ dứt nên Nguyễn Huệ còn tính sẵn cả kế hoạch ngoại giao sau chiến thắng để có thời gian “yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng”, làm cho nước giàu quân mạnh.

**đ. Là người có tài dụng binh như thần**

- Ngày 25 tháng Chạp xuất quân từ Phú Xuân (Huế),

- Ngày 29 đã tới Nghệ An, vượt khoảng 350km qua núi, qua đèo. Đến Nghệ An, vừa tuyển quân, tổ chức đội ngũ, vừa duyệt binh, chỉ trong vòng một ngày.

- Hôm sau, tiến quân ra Tam Điệp (cách khoảng 150km).

- Và đêm 30 tháng Chạp đã “lập tức lên đường”, tiến quân ra Thăng Long. Mà tất cả đều là đi bộ. Có sách còn nói vua Quang Trung sử dụng cả biện pháp dùng võng khiêng, cứ hai người khiêng thì một người được nằm nghỉ, luân phiên nhau suốt đêm ngày. Từ Tam Điệp ra Thăng Long (khoảng hơn 150km), vừa hành quân, vừa đánh giặc mà vua Quang Trung định kế hoạch chỉ trong vòng 7 ngày, mồng 7 tháng Giêng sẽ vào ăn Tết ở Thăng Long.

-Trên thực tế, đã thực hiện kế hoạch sớm hai ngày: trưa mồng 5 đã vào Thăng Long.

- Hành quân xa liên tục như vậy, thường xuyên quân đội sẽ mệt mỏi, rã rời, nhưng nghĩa binh Tây Sơn “cơ nào đội ấy vẫn chỉnh tề”,”từ quân đến tướng, hết thảy cả năm đạo quân đều vâng mệnh lệnh, một lòng một chí quyết chiến quyết thắng”. Đó là nhờ tài năng quân sự lỗi lạc ở người cầm quân: hơn một vạn quân mới tuyển đặt ở trung quân, còn quân tinh nhuệ từ đất Thuận Quảng ra thì bao bọc ở bốn doanh tiền, hậu, tả, hữu.

- Tổ chức các trận đánh hợp lí, ít hao tổn binh lực:

+ Trận Hà Hồi …không cần đánh.

+ Trận Ngọc Hồi…được thành.

**e. Hình ảnh vị anh hùng lẫm liệt trong chiến trận:**

- Là một tổng chỉ huy chiến dịch thực sự: thân chinh cầm quân ra trận, vừa hoạch định chiến lược, sách lược, vừa trực tiếp tổ chức quân sĩ, bày binh bố trận, vừa tự mình thống lĩnh một mũi tiến công, cưỡi voi đi đốc thúc, xông pha nơi trận tiền.

- Hình ảnh người thủ lĩnh ấy đã làm quân sĩ nức lòng, tạo niềm tin quyết chiến quyết thắng, đồng thời khiến kẻ thù kinh hồn bạt vía, rơi vào cảnh đại bại nhanh chóng.

- Ngòi bút trần thuật như thần làm hình ảnh vị vua xung trận giữa làn đạn, cưỡi voi tả đột hữu xung, áo bào đỏ đã sạm đen khói súng thực là lẫm liệt.

**2. Chân dung bọn cướp nước:**

- Đối lập với hình ảnh nghĩa quân Tây Sơn là chân dung của kẻ thù xâm lược. Kéo quân vào Thăng Long rất dễ dàng, như "đi trên đất bằng", quân Thanh đã quá chủ quan, cho là vô sự, không đề phòng gì.

- Lính thì rời doanh trại để đi kiếm củi, buôn bán ở chợ, tướng thì suốt ngày lo yến tiệc, cờ bạc. Vì vậy, khi bị quân Tây Sơn tiến công bất ngờ đúng vào thời điểm Tết Âm lịch, quân Thanh ở các thành đã không kịp trở tay, "rụng rời sợ hãi",chống không nổi "bỏ chạy toán loạn,giày xéo lên nhau mà chết","thây chất đầy đồng, máu chảy thành suối" đến nỗi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa.

- Nhục nhã nhất là hình ảnh Tôn Sĩ Nghị "sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, dẫn bọn lính kị mã của mình chuồn trước qua cầu phao, rồi nhằm hướng bắc mà chạy"...

**3. Số phận thảm bại của bọn vua tôi Lê Chiêu Thống phản nước, hại dân**

- Số phận những kẻ bán nước là Lê Chiêu Thống và những kẻ bề tôi của hắn cũng không kém phần thảm hại. Vì mưu lợi ích riêng của dòng họ, vua Lê Chiêu Thống đã làm cái trò bỉ ổi "cõng rắn cắn gà nhà", "rước voi giày mả tổ", cúi đầu chịu đựng nỗi nhục của kẻ đi cầu cạnh, van xin. Để rồi khi quân Thanh tan rã, cả bọn

- Khi có biến, Lê Chiêu Thống vội vã “chạy bán sống bán chết”, cướp cả thuyền dân để qua sông, luôn mấy ngày không ăn, chỉ biết "nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt", may có người thương tình đón về cho ăn và chỉ đường cho chạy trốn.

- Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị, vua tôi chỉ còn biết nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt

- Sang Trung Quốc, vua phải cạo đầu, tết tóc, ăn mặc giống người Mãn Thanh và cuối cùng gửi gắm xương tàn nơi đất khách.

=> Có thể thấy rõ chất hiện thực trong bức tranh miêu tả của các tác giả. Dù là những kẻ tôi trung với nhà Lê, và trong cách miêu tả cảnh khốn quẫn của vua Lê Chiêu Thống, các tác giả vẫn thể hiện sự ngậm ngùi,thương cảm, nhưng quan điểm tôn trọng lịch sử và ý thức dân tộc của những trí thức đã giúp họ phản ánh đúng diễn biến lịch sử, làm nổi bật hành động "cõng rắn cắn gà nhà" của ông vua phản nước Lê Chiêu Thống cũng như tô đậm chiến công lẫy lừng của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ và nghĩa quân Tây Sơn.Đó chính là một trong những yếu tố tạo nên giá trị tác phẩm.

=> Số phận tất yếu cho một người đứng đầu đất nước nhưng lại bán nước hại dân.

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung:**

- Với quan điểm lịch sử đúng đắn và niềm tự hào dân tộc, các tác giả “Hoàng lê nhất thống chí” đã tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

**2. Nghệ thuật:**

- Cách trần thuật đặc sắc.

- Ghi lại những sự kiện lịch sử diễn biến gấp gáp, khẩn trương qua từng mốc thời gian.

- Miêu tả cụ thể từng hành động, lời nói của nhân vật chính, từng trận đánh và những mưu lược tính toán, thế đối lập giữa hai đội quân ( một bên thì xộc xệch, trễ nải, nhát gan; một bên thì xông xáo dũng mãnh, nghiêm minh).

- Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ được khắc họa khá đậm nét, có tính cách quả cảm, mạnh mẽ, có trí tuệ sáng suốt, có tài dụng binh như thần, là người có tổ chức và là linh hồn của những chiến công vĩ đại.

- Một sự mâu thuẫn: Nhan đề mang ý nghĩa ca ngợi nhà Lê, nhưng nội dung tác phẩm lại vạch rõ sự thối nát, mục ruỗng của triều đình nhà Lê, và ca ngợi người anh hùng áo vải Tây Sơn Nguyễn Huệ.

=======================================================

**ĐỀ THAM KHẢO, LUYỆN THI HSG**

**ĐỀ SỐ 1:** **Đọc đoạn văn**

*“- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!”*

(Hoàng Lê nhất thống chí – Hồi thứ mười bốn – Ngô gia văn phái, Ngữ văn 9, Tập một, NXB GD. H. 2009. tr 66)

Có ý kiến nhận xét: ***Đọc lời dụ tướng sĩ của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ, ta nghe như âm vang của Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi).***

Em hãy phân tích lời dụ tướng sĩ của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ và làm sáng tỏ nhận xét trên.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. Mở bài**

- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận.

- Trích nhận định

**II. Thân bài**

**1. Giải thích nhận định**

**2. Phân tích lời phủ dụ để chứng minh nhận định**

**a. Giới thiệu khái quát về “Hoàng Lê nhất thống chí” và hồi thứ mười bốn của tác phẩm.**

- “Hoàng Lê nhất thống chí” do một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Tác phẩm là cuốn tiểu thuyết lịch sử viết theo lối chương hồi. Cuốn tiểu thuyết có tất cả 17 hồi viết ở những thời điểm khác nhau, tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam vào khoảng ba mươi năm cuối của thế kỷ XVIII và mấy năm đầu thế kỷ XIX.

- Hồi thứ mười bốn thể hiện niềm tự hào dân tộc của các tác giả qua việc tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

**b. Khái quát vẻ đẹp của người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ trong “Hoàng Lê nhất thống chí” (hồi thứ mười bốn).**

- Trong lịch sử các triều đại Việt Nam, Quang Trung là một vị vua văn võ toàn tài, có công lao lớn trong sự nghiệp đánh đuổi giặc ngoại xâm. Nhân vật lịch sử đi vào văn chương như một hình ảnh đẹp. “Hoàng Lê nhất thống chí” (hồi thứ mười bốn) đã làm toát lên vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng áo vải trong chiến công lừng lẫy đại phá quân Thanh: là một vị vua yêu nước thương dân; là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén; có tầm nhìn xa trông rộng; hành động mạnh mẽ quyết đoán, tài dụng binh như thần; ý chí quyết chiến quyết thắng…

**c. Chứng minh lời dụ tướng sĩ của vua Quang Trung thể hiện sự anh minh sáng suốt và mang âm hưởng hào hùng của các tác phẩm: Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi).**

**LĐ1. Trước hết, vua Quang Trung khẳng định chủ quyền của dân tộc.**

- “Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị”. Đó cùng là lời tuyên bố chủ quyền lãnh thổ của dân tộc trong “Nam quốc sơn hà” (Lý Thường Kiệt): “Nam quốc sơn hà Nam đế cư – Tiệt nhiên định phận tại thiên thư” (Sông núi nước Nam vua Nam ở – Rành rành định phận ở sách trời); trong “Bình Ngô đại cáo” (Nguyễn Trãi): “Như nước Đại Việt ta từ trước – Vốn xưng nền văn hiến đã lâu – Núi sông bờ cõi đã chia – Phong tục Bắc Nam cũng khác – Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập – Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương”

**LĐ2. Tiếp đến, ông nêu bật dã tâm của giặc để thổi bùng lên ngọn lửa căm thù giặc trong lòng tướng sĩ.**

- “Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi”, “Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa”. Hành động xâm lược của “giặc dữ” (nghịch lỗ) là hành động phi nhân nghĩa, trái đạo trời.

- Tội ác của giặc ngoại xâm được Trần Quốc Tuấn chỉ rõ “Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ…thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho để khỏi tai vạ về sau” (Hịch tướng sĩ). Nguyễn Trãi cũng đã vạch trần: “Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn – Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ – Dối trời lừa dân đủ trăm ngàn kế…”, “Độc ác thay trúc Nam Sơn không ghi hết tội…” Đúng là tội ác “Trời không dung, đất không tha”.

**LĐ3. Sau đó, ông nhắc lại truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.**

- “Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc”.

- Lời phủ dụ tướng sĩ của người anh hùng áo vải Quang Trung trong cuộc đại phá quân Thanh đã nhắc đến Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn – một tấm gương yêu nước bất khuất có tác dụng động viên to lớn đối với các tướng sĩ. Ý chí tinh thần chống giặc ngoại xâm trong bài hịch như còn mãi âm vang: “Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa… Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”. (Hịch tướng sĩ)

- Tấm gương Lê Thái Tổ không nỡ ngồi nhìn giặc Minh làm điều tàn bạo đã dấy nghĩa quân: “Gươm mài đá, đá núi cũng mòn…Tổ kiến hổng phá toang đê vỡ”. Đó là những dẫn chứng xác thực về lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc: “Tuy mạnh yếu nhiều lúc khác nhau – Song hào kiệt đời nào cũng có”, “Việc xưa xem xét – Chứng cứ còn ghi” (Bình Ngô đại cáo).

**LĐ4. Từ đó, ông bày tỏ lòng tin vào binh lính và kêu gọi họ dốc lòng, dốc sức vì sự nghiệp chung đánh đuổi kẻ thù để bảo vệ chủ quyền của dân tộc.**

- “Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn”. Lời hiệu triệu toàn dân đứng lên đánh giặc giữ nước của vua Quang Trung cũng là lời khích lệ tinh thần chiến đấu của Trần Quốc Tuấn đối với các tướng dưới quyền: nêu cao tinh thần cảnh giác, chăm lo tập luyện cung tên, học tập “Binh thư yếu lược”. Đó cũng là lời của Nguyễn Trãi: “Nhân dân bốn cõi một nhà … Hoà nước sông chén rượu ngọt ngào”.

**LĐ5. Cuối cùng, ông khẳng định quyết tâm sắt đá đánh đuổi quân xâm lược nhà Thanh, đồng thời cũng tuyên bố kỷ luật nghiêm minh của quân đội để răn đe những kẻ bạc nhược có ý ăn ở hai lòng.**

“Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!”. Đó cũng là thái độ nghiêm khắc của Trần Quốc Tuấn chỉ ra con đường: sống – chết, vinh – nhục; đạo thần chủ – kẻ nghịch thù để tướng sĩ thấy rõ chỉ có thể chọn một hoặc địch – hoặc ta chứ không có chỗ đứng cho những kẻ bàng quan thờ ơ trước thời cuộc.

**3. Đánh giá, mở rộng**

- Lời phủ dụ tướng sĩ của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ tại cuộc duyệt binh lớn ở Nghệ An có thể xem như một bài hịch ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, lời lẽ đanh thép, giọng điệu hào hùng mà ý tứ thật phong phú sâu xa, có tác dụng kích thích lòng yêu nước và truyền thống quật khởi của dân tộc.

- Trí tuệ, tấc lòng của một vị vua vì nghĩa lớn đã mạnh hơn thiên kiến giai cấp của các tác giả. Chính vì vậy mà các tác giả của “Hoàng Lê nhất thống chí” đã xây dựng một tượng đài bất hủ về người anh hùng Nguyễn Huệ – một hình ảnh hiếm thấy trong lịch sử.

- Tinh thần yêu nước là sợi chỉ hồng xuyên suốt, là một trong những giá trị nổi bật nhất của văn học Việt Nam. Các tác phẩm: Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Bình Ngô đại cáo, Hoàng Lê nhất thống chí mãi là những viên ngọc quý của văn chương dân tộc, lấp lánh nguồn cảm hứng yêu nước. Tự hào về chiến công của cha ông khi phá Tống, đuổi Nguyên, bình Ngô, đạp Thanh… ta cần giữ gìn phát huy truyền thống ấy hơn nữa để xứng đáng là con Lạc, cháu Hồng.

**III. Kết bài**

- Khái quát khẳng định lại nhận định, giá trị của lời phủ dụ, sự thành công của tác phẩm.

- Bài học, liên hệ.

------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 2**: Cảm nhận vẻ đẹp người anh hùng qua Hồi thứ 14 (trích Hoàng Lê nhất thống chí) của Ngô Gia văn phái và đoạn trích Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu.

**I. Mở bài**

**- Giới thiệu khái quát 2 tác giả, 2 tác phẩm**

- Giới thiệu khái quát vẻ đẹp của nhân vật người anh hùng ở cả 2 tác phẩm: Quang Trung và Lục Vân Tiên một là nhân vật có thật trong lịch sử, một là nhân vật hư cấu nhưng họ đều là những người anh hùng đáng ngưỡng mộ và là nơi gửi gắm ước mơ của nhân dân lao động về một vị anh hùng xuất thế. Nếu Quang Trung Nguyễn Huệ là người anh hùng dân tộc tràn đầy nhiệt huyết yêu nước trong hoàn cảnh đất nước có ngoại xâm thì Lục Vân Tiên là người anh hùng của nhân dân trong cuộc đời thường với tinh thần nghĩa hiệp cao cả.

**II. Thân bài**

**1. Nhân vật người anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ:**

Quang Trung, người anh hùng dân tộc tràn đầy nhiệt huyết cứu nước, có đẩy đủ những phẩm chất cần thiết để trở thành một lãnh tụ, linh hồn của cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại: quyết đoán, mạnh mẽ; trí tuệ sáng suốt nhạy bén; quyết tâm cao cả, tự tin; có tài dụng binh như thần; oai phong lẫm liệt trong chiến trận.

**LĐ1: Là người có lòng yêu nước nồng nàn, có lòng tự hào dân tộc sâu sắc, tiếp nối truyền thống cha ông**

- Nghe giặc chiếm đóng Thăng Long định thân chinh cầm quân đi ngay.

- Tinh thần dân tộc của Quang Trung thể hiện rất rõ trong lời phủ dụ các tướng sĩ trước khi lên đường ra Bắc “Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống ta, bụng dạ ắt khác”và “Đời Hán có Trưng Nữ Vương, Đời tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê đại Hành ….Các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc”

=> Lời phủ dụ mang âm hưởng của Nam quốc sơ hà, Hịch tướng sĩ, Bình ngô đại cáo, nó mang tâm hồn dân tộc và khí phách anh hùng của các bậc tiền bối.

**LĐ2: Con người hành động, tính cách mạnh mẽ, quyết đoán:**

\* Trong mọi tình huống, Nguyễn Huệ luôn thể hiện là con người hành động với tính cách mạnh mẽ, quyết đoán. Ông luôn xông xáo, giải quyết nhanh gọn và có chủ đích. Điều đó thể hiện qua từng thái độ, từng hành động của nhân vật:

- Nhận được tin giặc chiếm Thăng Long thì “giận lắm”,”định thân chinh cầm quân đi ngay”.

- Chỉ trong vòng hơn một tháng, Nguyễn Huệ đã làm rất nhiều việc lớn:

+ Tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế để “chính vị hiệu”,”giữ lấy lòng người”.

+ Tự mình “đốc suất đạo binh” ra Bắc.

+ Tìm gặp người cống sĩ ở huyện La Sơn là Nguyễn Thiếp để hỏi kế sách.

+ Tuyển mộ quân sĩ và “mở cuộc duyệt binh lớn” ở Nghệ An, phủ dụ tướng sĩ.

+ Định ra kế hoạch hành quân, tiến đánh, đối phó với quân Thanh sau khi chiến thắng.

**LĐ3: Con người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén trước thời cuộc:**

- Sáng suốt trong việc phân tích tình hình thời cuộc, thế tương quan giữa ta và địch. Trong lời phủ dụ quân sĩ ở Nghệ An:

+ Nguyễn Huệ đã khẳng định chủ quyền của dân tộc: “đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng” và lên án hành động xâm lăng phi nghĩa, trái đạo trời của quân Thanh, nêu bật dã tâm của chúng “bụng dạ ắt khác…cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải”.

+ Nhắc lại truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

+ Kêu gọi quân lính đồng tâm hiệp lực, ra kỉ luật nghiêm.

=> Lời phủ dụ có thể xem như một bài hịch ngắn gọn mà ý tứ phong phú, sâu xa, nó tác động, kích thích lòng yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc.

- Sáng suốt trong việc xét đoán và dùng người: Thể hiện qua cách xử trí vừa có lí vừa có tình với các tướng sĩ tại Tam Điệp. Ông rất hiểu tướng sĩ, hiểu tường tận năng lực của bề tôi, khen chê đúng người đúng việc.

**LĐ4: Con người có ý chí quyết chiến quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng:**

- Mới khởi binh, chưa lấy được tấc đất nào, vậy mà Quang Trung đã tuyên bố chắc nịch “phương lược tiến đánh đã có sẵn”, “Chẳng qua mươi ngay có thể đuổi được người Thanh”.

- Biết trước kẻ thù “lớn gấp mười nước mình”, bị thua một trận “ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù” khiến việc binh đao không bao giờ dứt nên Nguyễn Huệ còn tính sẵn cả kế hoạch ngoại giao sau chiến thắng để có thời gian “yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng”, làm cho nước giàu quân mạnh.

**LĐ5: Là người có tài dụng binh như thần**

- Ngày 25 tháng Chạp xuất quân từ Phú Xuân (Huế),

- Ngày 29 đã tới Nghệ An, vượt khoảng 350km qua núi, qua đèo. Đến Nghệ An, vừa tuyển quân, tổ chức đội ngũ, vừa duyệt binh, chỉ trong vòng một ngày.

- Hôm sau, tiến quân ra Tam Điệp (cách khoảng 150km).

- Và đêm 30 tháng Chạp đã “lập tức lên đường”, tiến quân ra Thăng Long. Mà tất cả đều là đi bộ. Có sách còn nói vua Quang Trung sử dụng cả biện pháp dùng võng khiêng, cứ hai người khiêng thì một người được nằm nghỉ, luân phiên nhau suốt đêm ngày. Từ Tam Điệp ra Thăng Long (khoảng hơn 150km), vừa hành quân, vừa đánh giặc mà vua Quang Trung định kế hoạch chỉ trong vòng 7 ngày, mồng 7 tháng Giêng sẽ vào ăn Tết ở Thăng Long.

-Trên thực tế, đã thực hiện kế hoạch sớm hai ngày: trưa mồng 5 đã vào Thăng Long.

- Hành quân xa liên tục như vậy, thường xuyên quân đội sẽ mệt mỏi, rã rời, nhưng nghĩa binh Tây Sơn “cơ nào đội ấy vẫn chỉnh tề”,”từ quân đến tướng, hết thảy cả năm đạo quân đều vâng mệnh lệnh, một lòng một chí quyết chiến quyết thắng”. Đó là nhờ tài năng quân sự lỗi lạc ở người cầm quân: hơn một vạn quân mới tuyển đặt ở trung quân, còn quân tinh nhuệ từ đất Thuận Quảng ra thì bao bọc ở bốn doanh tiền, hậu, tả, hữu.

- Tổ chức các trận đánh hợp lí, ít hao tổn binh lực:

+ Trận Hà Hồi …không cần đánh.

+ Trận Ngọc Hồi…được thành.

**LĐ6: Hình ảnh vị anh hùng lẫm liệt trong chiến trận:**

- Là một tổng chỉ huy chiến dịch thực sự: thân chinh cầm quân ra trận, vừa hoạch định chiến lược, sách lược, vừa trực tiếp tổ chức quân sĩ, bày binh bố trận, vừa tự mình thống lĩnh một mũi tiến công, cưỡi voi đi đốc thúc, xông pha nơi trận tiền.

- Hình ảnh người thủ lĩnh ấy đã làm quân sĩ nức lòng, tạo niềm tin quyết chiến quyết thắng, đồng thời khiến kẻ thù kinh hồn bạt vía, rơi vào cảnh đại bại nhanh chóng.

- Ngòi bút trần thuật như thần làm hình ảnh vị vua xung trận giữa làn đạn, cưỡi voi tả đột hữu xung, áo bào đỏ đã sạm đen khói súng thực là lẫm liệt.

**2. Hình ảnh người anh hùng lục Vân Tiên:**

Nếu Quang Trung là hình ảnh người anh hùng dân tộc trong cảnh đất nước có ngoại xâm thì Lục Vân Tiên chính là mẫu hình mà nhân dân ao ước hiện hữu trong cuộc đời thường. Chàng thanh niên khôi ngô ấy mang trong người dòng máu anh hùng nghĩa hiệp, sẵn sàng cứu khốn phò nguy, trọng nghĩa khinh tài.

**LĐ1: Là một người anh hùng bất chấp hiểm nguy, cứu người trong hoạn nạn, khuất phục kẻ bạo cường:**

- Ngay trước đoạn trích này là cảnh Vân Tiên thấy nhân dân khốn khổ vì bọn cướp Phong Lai đang hoành hành, họ đang phải dắt díu nhau “Đều đem nhau chạy vào rừng, lên non” tránh cướp. Và mọi người khuyên chàng không nên dự vào, chuốc lấy nguy hiểm. Thế mà, Vân Tiên, một mình, tay không, đã dũng cảm chống lại bọn cướp đường hung dữ, đầy đủ gươm giáo, “thanh thế lẫy lừng”, “người đều sợ nó có tài không đương”:

*Vân Tiên ghé lại bên đàng,*

*Bẻ cây làm gậy, tìm đàng chạy vô.*

*Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ!*

*“Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân.”*

- Vũ khí của chàng lúc bây giờ chỉ là một cành cây bẻ vội làm gậy. Chiếc gậy là vũ khí quá thô sơ trước một đảng cướp khét tiếng. Nhưng vũ khí đó càng làm nổi bật tinh thần trừ gian diệt bạo, cứu người cô thế của Vân Tiên.

- Cách đánh cướp của Vân Tiên quang minh, chính đại như các anh hùng hào hán: gọi tên, trách măng tên cướp hung bạo, làm cho tên cướp điên cuồng, hùng hổ kêu quân vây bủa “Phong Lai mặt đỏ phừng phừng… Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng”.

- Trước tình thế đó, chàng vẫn bình tình, không hề run sợ, thể hiện rồ bản lĩnh của người anh hùng. Một mình chàng tả đột hữu xông (đánh mọi phía), tung hoành trong trận đánh, cho thấy rõ tài nghệ phi thường. Hình ảnh Vân Tiên trong trận đánh thật đẹp, vẻ đẹp của người dũng tướng theo phong cách văn chương thời xưa. Nguyền Đình Chiểu yêu mến so sánh chàng với Triệu Tử Long, chàng anh hùng trẻ tuổi trong truyện Tam Quốc mà hầu hết người Nam Bộ nào cũng mến phục:

*Vân Tiên tả đột hữu xông,*

*Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương giang.*

Ta không thể nào quên được hành động đánh cướp cao cả đó bởi nó không những thể hiện một tính cách anh hùng dũng cảm, một tài năng, khí phách lớn mà cao hơn còn là tẩm lòng vi nghĩa quên mình của chàng Lục Vân Tiên, cái tài của bậc anh hùng hảo hán và sức mạnh bênh vực kẻ yếu, chiến thắng quân cướp tàn bạo.Trận đánh đã kết thúc nhanh chóng đến bất ngờ như trong truyện cổ tích:

*Lâu la bốn phía vỡ tan,*

*Đều quăng gươm giáo tìm đàng chạy ngay.*

*Phong Lai trở chẳng lập tay,*

*Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.*

Điều đó một lân nữa khẳng định tài năng tài giỏi của Lục Vân Tiên. Nhưng cao hơn là thể hiện khát vọng cùa nhản dân, là niềm tin của nhân dãn về cải thiện. Con người và việc làm tốt, dù trải qua khó khăn nhưng cuối cùng vẫn sáng ngời và chiến thắng. Đó là ước mơ tác giả gửi gắm vào Lục Vân Tiên.

**LĐ2: Một người quân tử đúng mực, ân cần, trọng nghĩa khinh tài, không tham quyền quý**

**-** Khi dẹp xong lũ cướp bạo tàn hung ác, biết là người bị nạn chưa sợ, chưa hết hoảng hốt, Lục Vân Tiên liền động viên tìm cách an ủi và ân cần hỏi han:

*Dẹp rồi lũ kiến chòm ong,*

*Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe này?”*

- Hành động đó của chàng thể hiện tấm lòng nhân hậu, thương người. Khi nghe họ nói muốn được lạy tạ ơn, Vân Tiên vội gạt đi ngay. Ở đây có phần câu lệ của lệ giáo phong kiến nhưng chủ yếu là do đức tính khiêm nhường của Vân Tiên “làm ơn há dễ trong người trả ơn”. Cảm động trước hành động cao đẹp của Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga tha thiết mời chàng về nhà để tạ ơn. Nhưng đáp lại, “Vân Tiên nghe nói liên cười” rồi nhẹ nhàng từ chối. Nụ cười của Vân Tiên là nụ cười của người anh hùng: hồn nhiên vô tư không vụ lợi, nụ cười của người làm việc nghĩa, vì lẽ phải công bàng của đời và xuất phát từ tẩm lòng. Chàng không muốn nhận cái lạy tạ ơn của hai cô gái, từ chối lời mời thăm nhà của Kiều Nguyệt Nga, từ chối những chiếc trâm vàng của nàng, chỉ cùng nhau xướng họa một bài thơ rồi thanh thản ra đi không hề vấn vương.

=> Với Lục Vân Tiên làm việc nghĩa là một bổn phận, một lẽ tự nhiên, con người trọng nghĩa khinh tài ấy không xem đó là một công trạng. Đó là cách cư xử mang tinh thần nghĩa hiệp của bậc anh hùng hảo hán đương thời: [**“Kiến nghĩa bất vi vô dũng giả; lầm nguy bất cứu mạc anh hùng”.**](https://duongleteach.com/suy-nghi-ve-luc-van-tien-ngay-nay/)

**III. Kết bài**

- Khái quát lại vẻ đẹp 2 nhân vật, sự thành công của 2 tác phẩm: Với quan điểm lịch sử đúng đắn vả niềm tự hào dân tộc, các tác giả đã tái hiện chân thật, sinh động hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công đại phá quân Thanh. Hình ảnh người anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ từ đó trở thành biểu tượng cho dân tộc anh hùng. Trong khi đó, những phẩm chất cao đẹp của Lục Vân Tiên là tấm gương sáng về đạo đức nhân cách. Nhưng điều khiến cho nhân vật này sống mài trong lòng nhân dân chính là phương châm sống cao quý của chàng, đó lả sẵn sàng làm việc nghĩa một cách vô tư dù phải chịu hi sinh thiệt thòi về mình. Nhân vật Lục Vân Tiên là hình ảnh đẹp, hình ảnh lí tưởng mà Nguyễn Đình Chiểu gửi gắm niềm tin và ước vọng của mình.

- Bài học, liên hệ.

========================HẾT======================